



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Bản tin

**PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI
& CẢNH BÁO SỚM**

Hàng tuần

Số 18
2024

SCAN ME





NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Thổ Nhĩ Kỳ tổ chức phiên điều trần trong vụ việc rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng băng chuyền có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam 3
- ♦ Cục Phòng vệ thương mại tổ chức Hội thảo phổ biến một số nội dung mới tại Thông tư số 42 /2023 /TT-BCT và lấy ý kiến đối với Hồ sơ Dự thảo (02) Nghị định thay thế Nghị định 10 /2019/NĐ-CP 4
- ♦ Bộ Thương mại Hoa Kỳ xác định thêm một công ty của Việt Nam không bán phá giá cá tra, cá ba sa sang thị trường Hoa Kỳ 6

TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ Bộ Thương mại Hoa Kỳ tiếp nhận hồ sơ yêu cầu điều tra bán phá giá và trợ cấp đối với sản phẩm tang trống phan nhạp khẩu từ Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ
- ♦ Ca-na-đa cân nhắc việc áp dụng thuế nhập khẩu để hạn chế việc nhập khẩu xe điện Trung Quốc 7
- ♦ Các công ty Nhật Bản mong muốn hợp tác thay vì các biện pháp thuế quan 9
- ♦ Trung Quốc gia hạn thuế chống bán phá giá đối với styrene nhập khẩu từ Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Đài Loan (Trung Quốc) 12
- ♦ Hoa Kỳ chịu áp lực lớn trước thép nhập khẩu từ Việt Nam
- ♦ Mê-hi-cô gia hạn thời gian ban hành kết luận rà soát cuối kỳ đối với nhập khẩu thép cuộn cán nguội (CRC) từ Posco và Hyundai 13
- ♦ Phản ứng của chính phủ In-đô-nê-xi-a trước việc đóng cửa hàng loạt doanh nghiệp trong ngành dệt 14

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Nhập khẩu nhôm thanh định hình vào thị trường Hoa Kỳ 18
- ♦ Nhập khẩu nhôm thanh định hình vào thị trường Hoa Kỳ 19

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 22205304
E-mail: ciew@moit.gov.vn
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc

Trung tâm thông tin & Cảnh báo

Nhóm thực hiện:

CIEW

Thiết kế:

Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

Thổ Nhĩ Kỳ tổ chức phiên điều trần trong vụ việc rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng băng chuyền có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại nhận được thông tin về việc Tổng cục Nhập khẩu (DGI), Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ thông báo tổ chức phiên điều trần trong vụ việc rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng băng chuyền có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam với các thông tin cụ thể như sau:

- Thời gian tổ chức: 14 giờ 30 phút ngày 02 tháng 7 năm 2024 (giờ Thổ Nhĩ Kỳ);
- Thể thức tổ chức: trực tuyến;
- Thời hạn đăng ký: ngày 28 tháng 6 năm 2024. DGI đề nghị các bên liên quan thường xuyên theo dõi email từ DGI để cập nhật chính xác địa chỉ và nền tảng truy cập của Phiên điều trần;
- Địa chỉ email tiếp nhận đăng ký: p.bayhan@ticaret.gov.tr

Trong vụ việc chống bán phá giá, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam là bên liên quan của vụ việc, cần tham gia hợp tác đầy đủ toàn diện để chứng minh không bán phá giá hoặc bán phá giá (nếu có) ở mức thấp. Để kịp thời ứng phó vụ việc, Cục PVTM khuyến nghị các bên liên quan một số nội dung sau:

- Nghiên cứu kỹ các hướng dẫn của DGI; chuẩn bị các thông tin tài liệu theo yêu cầu, hợp tác đầy đủ toàn diện với DGI trong toàn bộ quá trình vụ việc;
- Thường xuyên theo dõi email từ DGI để cập nhật thông tin về địa chỉ và nền tảng truy cập của Phiên điều trần. Trong trường hợp cần thiết, các bên liên quan có thể liên hệ trực tiếp với DGI để yêu cầu làm rõ các nội dung;
- Chủ động liên lạc, phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Chuyên viên phụ trách: Bùi Anh Dũng. Email: dungban@moit.gov.vn; ducpg@moit.gov.vn.

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài

Cục Phòng vệ thương mại tổ chức Hội thảo phổ biến một số nội dung mới tại Thông tư số 42 /2023 /TT-BCT và lấy ý kiến đối với Hồ sơ Dự thảo (02) Nghị định thay thế Nghị định 10 /2019 /NĐ-CP

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) – Bộ Công Thương đã tổ chức Hội thảo “Giới thiệu về các biện pháp phòng vệ thương mại” tại Hà Nội nhằm phổ biến một số nội dung mới tại Thông tư số 42/2023/TT-BCT đồng thời xin ý kiến đối với hồ sơ dự thảo nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.

Hội thảo có sự tham gia của các diễn giả đến từ Cục Phòng vệ thương mại và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Tại buổi hội thảo, các báo cáo viên đã trao đổi về các nội dung tổng quan về các biện pháp phòng vệ thương mại theo quy định pháp luật Việt Nam và phổ biến một số nội dung mới tại Thông tư số 42/2023/TT-BCT, hướng dẫn sử dụng hệ thống



phần mềm nộp hồ sơ trực tuyến đối với các vụ việc yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, rà soát việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Hệ thống phần mềm nộp hồ sơ trực tuyến và đăng ký bên liên quan, cung cấp thông tin, dữ liệu về vụ việc phòng vệ thương mại được đưa vào sử dụng sẽ tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, các bên liên quan tiếp cận thông tin công khai, nhanh chóng.

Bên cạnh đó, Cục Phòng vệ thương mại với vai trò là cơ quan chủ trì soạn thảo đã có bài trình bày chi tiết đối với hồ sơ dự thảo nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP. Theo đó, các nhóm vấn đề lớn được điều chỉnh tại dự thảo so với Nghị định đang có hiệu lực, các nhóm nội dung cơ bản cần xin ý kiến rộng rãi cũng được Cục phòng vệ thương mại phân tích cụ thể nhằm thu thập ý kiến của các bên liên quan, bảo đảm tuân thủ quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đồng thời

bảo đảm tính hợp lý, công khai, minh bạch của dự thảo, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

Tại phần tham luận, các đại biểu tham dự đến từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến các nội dung của buổi hội thảo thông qua việc trình bày nhiều ý kiến tham luận, trao đổi, góp ý đối với các văn bản đã, đang và dự kiến được ban hành cũng như việc áp dụng các quy định pháp luật phòng vệ thương mại trong thời gian tới.

Ghi nhận ý kiến của các đại biểu, đại diện Cục Phòng vệ thương mại đã giải đáp các câu hỏi, thắc mắc của đại biểu, phân tích cả về mặt pháp lý và thực tiễn nhằm hỗ trợ các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp hiểu rõ hơn các vấn đề khi xử lý vụ việc phòng vệ thương mại, hạn chế rủi ro và có sự chuẩn bị để chủ động ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại.

Trong thời gian tới, Cục Phòng vệ thương mại sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị phổ biến pháp luật phòng vệ thương mại và lấy ý kiến công khai đối với dự thảo nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP, hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước chủ động hơn trong việc xử lý, ứng phó với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài cũng như sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại hợp pháp để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp sản xuất trong nước./.

Phòng Pháp chế



Bộ Thương mại Hoa Kỳ xác định thêm một công ty của Việt Nam không bán phá giá cá tra, cá ba sa sang thị trường Hoa Kỳ



Ngày 25 tháng 6, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã công bố kết luận cuối cùng về việc rà soát nhà xuất khẩu mới cho giai đoạn 2022 – 2023 đối với doanh nghiệp xuất khẩu cá tra, cá ba sa đông lạnh của Việt Nam. Theo đó, một doanh nghiệp của Việt Nam, công ty TNHH Xuất nhập khẩu Cỏ May được xác định không bán phá giá vào thị trường Hoa Kỳ trong giai đoạn rà soát từ ngày 1 tháng 8 năm 2022 đến ngày 31 tháng 1 năm 2023.

Vụ việc rà soát được khởi xướng từ ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo đề nghị của công ty Việt Nam. Trên cơ sở các thông tin và số liệu do công ty Việt Nam cung cấp theo yêu cầu của Bộ Thương mại Hoa Kỳ, ngày 30 tháng 1 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã sơ bộ kết luận biên độ bán phá giá của công ty TNHH Xuất nhập khẩu Cỏ May trong giai đoạn rà soát là 0%. Từ ngày 1 đến ngày 4 tháng 4, các điều tra viên của Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã thực hiện thẩm tra tại chỗ để xác minh tính chính xác của các thông tin, số liệu do công ty Việt Nam cung cấp. Trên cơ sở kết quả thẩm tra và các lập luận, phản biện của các bên liên quan gửi cơ quan điều tra và trình bày tại phiên tham vấn công khai, Bộ Thương mại Hoa Kỳ giữ nguyên quyết định trong kết luận sơ bộ.

Theo quy định, trong vòng 35 ngày, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ gửi hướng dẫn đánh giá cho Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ để thực thi quyết định này.

*Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo
Tổng hợp từ Công báo của Chính phủ Hoa Kỳ*

Bộ Thương mại Hoa Kỳ tiếp nhận hồ sơ yêu cầu điều tra bán phá giá và trợ cấp đối với sản phẩm tang trống phanh nhập khẩu từ Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ

Ngày 20 tháng 6, công ty Webb Wheel Products, Inc. đã nộp hồ sơ yêu cầu điều tra bán phá giá và trợ cấp đối với một số sản phẩm tang trống phanh (brake drums) nhập khẩu từ Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ vào Hoa Kỳ.

Hàng hóa bị đề nghị điều tra là một số sản phẩm tang trống phanh, là bộ phận của hệ thống phanh trên xe cơ giới. Tang trống phanh bị điều tra được sử dụng chủ yếu cho xe tải hạng nặng và rơ-moóc. Tang trống phanh được làm bằng gang xám, có trọng lượng trên 50 pound (tương đương 22,68 kg) với đường kính bên trong thực tế hoặc danh nghĩa từ 14,75 inch trở lên nhưng không quá 16,6 inch, sử dụng cho xe chở hàng.



Biên độ bán phá giá bị cáo buộc đối với các doanh nghiệp của Trung Quốc là 300,83%. Biên độ bán phá giá bị cáo buộc đối với các doanh nghiệp của Thổ Nhĩ Kỳ là 168,34%. Mức trợ cấp bị cáo buộc đối với các doanh nghiệp của Trung Quốc và của Thổ Nhĩ Kỳ đều trên mức tối thiểu.

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) sẽ xem xét và ra quyết định khởi xướng điều tra chậm nhất là ngày 10 tháng 7 năm 2024. Nếu cuộc điều tra được khởi xướng, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ tiến hành điều tra để xác định việc bán phá giá và trợ cấp, Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC) sẽ tiến hành điều tra để xác định liệu nhập khẩu từ Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ có gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho ngành sản xuất của Hoa Kỳ hay không.



Kết luận sơ bộ của DOC về trợ cấp dự kiến sẽ được ban hành vào ngày 13 tháng 9. Kết luận sơ bộ của DOC về bán phá giá dự kiến sẽ được ban hành vào ngày 27 tháng 11. Trong trường hợp các kết luận này xác định có trợ cấp hoặc có bán phá giá, doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm tang trống phanh từ Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ sẽ bắt đầu bị tính các khoản thuế chống trợ cấp và thuế chống bán phá giá tạm thời tương ứng.

Lệnh áp thuế chống trợ cấp chính thức dự kiến sẽ được ban hành vào ngày 21 tháng 1 năm 2025, lệnh áp thuế chống bán phá giá chính thức dự kiến sẽ được ban hành vào ngày 3 tháng 4 năm 2025 nếu các cuộc điều tra kết luận sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ có bán phá giá và nhận trợ cấp, gây thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất của Hoa Kỳ.

Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo

Tổng hợp từ Clarkhill (clarkhill.com)

Ca-na-đa cân nhắc việc áp dụng thuế nhập khẩu để hạn chế việc nhập khẩu xe điện Trung Quốc

Một nguồn tin từ chính phủ Ca-na-đa cho biết Ca-na-đa đang lo ngại về việc nước này trở thành điểm tập trung cho xe điện xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Chính phủ liên bang Ca-na-đa đang “tích cực xem xét các bước tiếp theo” để ngăn chặn dòng xe điện do Trung Quốc sản xuất nhập khẩu vào Ca-na-đa, có thể bao gồm việc đưa ra các mức thuế mới.

Văn phòng của Bộ trưởng Tài chính Ca-na-đa Chrystia Freeland đã không trả lời câu hỏi liệu Ca-na-đa có làm theo Hoa Kỳ, quốc gia đã công bố kế hoạch áp dụng mức thuế trừng phạt hơn 100% đối với xe điện giá rẻ của Trung Quốc vào tháng 5 để ngăn xe điện Trung Quốc tràn ngập thị trường Hoa Kỳ. Tuy nhiên, vấn đề này đang được chính phủ Ca-na-đa quan tâm hàng đầu khi Ca-na-đa đã cung cấp nhiều khoản trợ cấp cho các nhà máy sản xuất pin và xe điện để cạnh tranh với nguồn cung từ Trung Quốc.

Bà Katherine Cuplinskis, Phó giám đốc truyền thông của Bộ trưởng Bộ Tài chính Ca-na-đa cho biết: “Ca-na-đa được coi là một quốc gia dẫn đầu thế giới về sản xuất xe điện. Chúng tôi đứng đầu thế giới về mức độ hấp dẫn trong việc xây dựng chuỗi cung ứng sản xuất pin cho xe điện nhờ có tài nguyên thiên nhiên dồi dào, lực lượng lao động tài năng và sự hợp tác chặt chẽ với Hoa Kỳ về các ưu đãi.”



“Trung Quốc có chính sách do nhà nước định hướng một cách có chủ đích về việc sản xuất vượt quá nhu cầu tiêu thụ. Chúng tôi đang tích cực xem xét các bước tiếp theo để đối phó lại tình trạng dư cung của Trung Quốc. Bảo vệ việc làm, sản xuất và các mối quan hệ thương mại tự do của Ca-na-đa là vấn đề thiết yếu.”

Trong một tuyên bố trên X ngày 20 tháng 6, ông Doug Ford, Thủ hiến Ontario, đã kêu gọi chính phủ liên bang “ngay lập tức áp dụng mức thuế nhập khẩu bằng hoặc vượt mức thuế nhập khẩu của Hoa Kỳ áp dụng đối với hàng hóa của Trung Quốc.”

“Tận dụng mọi lợi thế của tiêu chuẩn thấp về lao động và sử dụng năng lượng ô nhiễm, Trung Quốc đang đưa các loại xe điện giá rẻ một cách không thực tế tràn ngập thị trường. Nếu chúng ta không có hành động nhanh chóng, chúng ta sẽ khiến việc làm của người dân Ontario và Ca-na-đa gặp rủi ro.” Ông bổ sung thêm rằng Ontario đã đảm bảo được các khoản đầu tư có tổng trị giá 43 tỷ USD.



Thủ tướng Ca-na-đa cho biết chính phủ của ông đang “theo dõi chặt chẽ” những gì Hoa Kỳ và các đồng minh khác, như Liên minh châu Âu, đã làm và rằng ông đã có “các cuộc trò chuyện quan trọng” về chính chủ đề này tại hội nghị thượng đỉnh G7 ở Ý.

Bộ trưởng Bộ Tài chính Ca-na-đa cũng đã thảo luận về vấn đề dư cung xe điện của Trung Quốc với Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ Janet Yellen trong chuyến thăm ngắn tới Washington, D.C., vào ngày 17 tháng 6.

Thủ tướng Justin Trudeau cho biết chính phủ sẽ tiếp tục bảo vệ người lao động và ngành công nghiệp Ca-na-đa, đồng thời sẽ “xem xét rất cẩn thận những bước cần thực hiện để đảm bảo rằng ngành công nghiệp ô tô Ca-na-đa và người tiêu dùng Ca-na-đa được hỗ trợ tốt trong những năm tới.”

Ông Flavio Volpe, Chủ tịch Hiệp hội các nhà sản xuất phụ tùng ô tô, cho biết tổ chức của ông đã vận động cho các mức thuế này kể từ mùa thu năm ngoái và ông đang nhận được “những dấu hiệu rất thực tế” rằng chính phủ sắp có phản hồi. “Cứ năm

xe sản xuất ở Ca-na-đa thì có bốn chiếc được bán ở Hoa Kỳ. Vì vậy, về cơ bản, những gì Hoa Kỳ đã làm là để bảo vệ thị trường tiêu dùng cho các nhà sản xuất Ca-na-đa và tôi nghĩ rằng chúng ta có nghĩa vụ, với tư cách là đối tác chính của Hoa Kỳ ở Bắc Mỹ, cần phải làm điều tương tự. Chúng ta chắc chắn không được để mở cánh cửa phía sau.”

Ông Brian Masse, nghị sỹ phụ trách lĩnh vực công nghiệp của đảng Dân chủ mới đối lập, cho biết đảng của ông cũng ủng hộ việc kêu gọi áp thuế đối với xe điện do Trung Quốc sản xuất, đồng thời nói thêm rằng “người lao động Ca-na-đa phải được ưu tiên trong chiến lược xe điện của chúng ta.”

Một nguồn tin chính phủ giấu tên vì họ không được phép thảo luận công khai, nói rằng mối đe dọa số một đối với Ca-na-đa không phải là việc gia tăng nhập khẩu xe điện giá rẻ do Trung Quốc sản xuất mà là việc trở thành “điểm tập trung” của xe điện xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ. Với việc Hoa Kỳ áp dụng thuế nhập khẩu vào ngày 1 tháng 8, điều đó có nghĩa là Ca-na-đa ít nhất sẽ cần phải “đảm bảo

hiệu quả” của các biện pháp trừng phạt do đối tác kinh tế lớn nhất của mình đặt ra.

Ủy ban châu Âu cũng cho biết họ sẽ áp thuế lên tới 48% đối với xe điện nhập khẩu từ Trung Quốc kể từ tháng 7. Ngày 17 tháng 6, Trung Quốc cho biết họ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với xuất khẩu thịt lợn từ châu Âu. Mặc dù Trung Quốc không đề cập cụ thể đến thuế nhập khẩu đối với xe điện, động thái này được nhiều người coi là hành động trả đũa thương mại trực tiếp đối với các biện pháp của châu Âu.

Mối đe dọa về một cuộc chiến thương mại giải thích tại sao Ca-na-đa, quốc gia từng chứng kiến việc xuất khẩu cải dầu và thịt lợn của mình bị Trung Quốc tạm dừng sau khi Ca-na-đa bắt giữ giám đốc điều hành Tập đoàn Huawei Mạnh Văn Châu vào năm 2018, lại thực hiện một “cách tiếp cận thận trọng và có tính toán” như vậy đối với thuế nhập khẩu xe điện.

Nguồn tin chính phủ cho biết có hai trường phái suy nghĩ về việc điều này có thể diễn ra như thế nào. Với việc Hoa Kỳ và châu Âu tiếp tục áp dụng thuế nhập khẩu, Ca-na-đa có thể không phải là đối tượng ưu tiên trả đũa của Trung Quốc. Nhưng với việc Ca-na-đa là một quốc gia hạng trung, Trung Quốc cũng có thể hành động để ngăn chặn những quốc gia khác có động thái tương tự.

Ông Volpe cho biết cuộc tranh luận nội bộ trong chính phủ giữa các ưu tiên về bảo vệ môi trường và phát triển công nghiệp có lẽ là “một trong những trở ngại lớn” đối với Đảng Tự do.

“Bạn có bộ trưởng công nghiệp, người đã thành công trong việc thu hút một lượng đầu tư rất lớn vào lĩnh vực này, và sau đó bạn có một bộ trưởng



môi trường, người về mặt ý thức hệ gắn với các mục tiêu doanh số bán xe điện không thể đạt được và cách duy nhất để đạt được mục tiêu ảo tưởng đó là dựa vào xe điện giá rẻ của Trung Quốc.”

“Đó có lẽ là cuộc tranh luận nội bộ lớn trong chính phủ, lớn hơn bất cứ lo ngại gì về người Trung Quốc.” Trong mọi trường hợp, ông Volpe cho rằng chính phủ cần sớm công khai quan điểm của mình.

“Đồng hồ đang chạy. Chúng tôi đợi. Tôi biết họ sẽ làm điều đúng đắn, nhưng chính phủ không nên để quá nhiều khoảng cách giữa thời điểm chính phủ có quyết định và thời điểm Hoa Kỳ áp dụng các mức thuế này.”

Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo

Tổng hợp từ National Post (nationalpost.com)

Các công ty Nhật Bản mong muốn hợp tác thay vì các biện pháp thuế quan

Theo các thông tin gần đây, các doanh nghiệp Nhật Bản đang thực hiện cách tiếp cận khác so với Hoa Kỳ. Thay vì đề nghị áp dụng các biện pháp thuế quan đối với Trung Quốc như cách tiếp cận của Hoa Kỳ, các công ty Nhật Bản đang tập trung vào việc tạo dựng các quan hệ đối tác và quan hệ chiến lược với các doanh nghiệp Trung Quốc.

Chiến lược này khác biệt hoàn toàn so với các biện pháp thương mại của Hoa Kỳ và cho thấy cách mà Nhật Bản đang duy trì mối quan hệ kinh tế với Trung Quốc. Trong bối cảnh căng thẳng toàn cầu, các doanh nghiệp Nhật Bản đang nỗ lực vì sự ổn định và cùng phát triển, tránh chiến tranh thương mại và thay vào đó là củng cố và nuôi dưỡng quan hệ quốc tế. Cách tiếp cận này phản ánh sự đánh giá sâu sắc về vai trò quan trọng của thương mại toàn cầu đối với sự ổn định kinh tế lâu dài.

Minh chứng cho điều này đặc biệt rõ nét tại các khu thương mại sầm uất ở Tô-ky-ô. Tại đây, các doanh nghiệp tỏ ra ít lo ngại về các tranh chấp thương mại đang diễn ra giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Thay vào đó, họ tập trung vào các hoạt động kinh doanh hàng ngày của mình. Với tinh thần lạc quan bất chấp, các công ty này tự tin vào khả năng vượt qua bất kỳ hậu quả kinh tế nào.

Phù hợp với các giá trị truyền thống của Nhật Bản, các doanh nghiệp Nhật Bản ưu tiên cách tiếp cận hợp tác hơn là các biện pháp đối đầu. Trong bối cảnh thế giới biến động, các doanh nghiệp Nhật Bản vẫn tiếp tục theo dõi chặt chẽ các tranh chấp trên toàn cầu và ưu tiên các chiến lược sáng suốt thay vì

chỉ áp dụng các biện pháp thuế quan như Hoa Kỳ. Điều này bảo vệ sự toàn vẹn quốc gia và hỗ trợ việc định hướng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu phức tạp.

Vào ngày 20 tháng 6, Bộ thương mại Trung Quốc đã đề xuất áp dụng các biện pháp chống bán phá giá đối với thịt lợn nhập khẩu từ Liên minh châu Âu nhằm đáp trả cuộc điều tra phòng vệ thương mại trước đó của EU với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Hành động này là một điểm nhấn quan trọng trong căng thẳng giữa Trung Quốc và Liên minh châu Âu, một lần nữa nhắc nhở thế giới về sự phức tạp của thương mại quốc tế.

Những tác động tiềm tàng của những hành động như vậy và việc Hoa Kỳ tiếp tục áp thuế đối với hàng hóa Trung Quốc có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu đã được thiết lập và gây ảnh hưởng tới các nền kinh tế trên thế giới. Vì vậy, các doanh nghiệp và các nhà hoạch định chính sách kinh tế cần theo dõi chặt chẽ tình hình và chuẩn bị cho mọi thay đổi.

Trong bối cảnh bất ổn thương mại toàn cầu như vậy, sự lựa chọn hợp tác thay vì cạnh tranh của các doanh nghiệp Nhật Bản đang nổi lên. Quan điểm độc đáo này mang đến một luồng gió mới trong bối cảnh căng thẳng toàn cầu đang gia tăng. Bằng cách tuân thủ chiến lược này, các công ty Nhật Bản đang thể hiện khả năng phục hồi và thích ứng trong thị trường quốc tế đang phát triển nhanh chóng.

Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo

Tổng hợp từ Baseline (baselinemag.com)

Trung Quốc gia hạn thuế chống bán phá giá đối với styrene nhập khẩu từ Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Đài Loan (Trung Quốc)



Ngày 21 tháng 6, Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết nước này sẽ tiếp tục áp thuế chống bán phá giá đối với hóa chất styrene nhập khẩu từ Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Đài Loan (Trung Quốc) trong vòng 5 năm kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2024.

Trước đó vào tháng 6 năm 2018, Bộ Thương mại Trung Quốc đã công bố quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với các quốc gia và vùng lãnh thổ kể trên trong thời hạn 5 năm. Thuế suất thuế chống bán phá giá áp dụng là từ 6,2% đến 7,5% đối với styrene nhập khẩu từ Hàn Quốc; từ 13,7% đến 55,7% đối với styrene nhập khẩu từ Hoa Kỳ; từ 3,8% đến 4,2% đối với styrene nhập khẩu từ Đài Loan (Trung Quốc).

Styrene hay còn gọi là styrene monomer là một loại hóa chất được sử dụng phổ biến trong ngành công nghiệp nhựa và cao su.

Tháng 6 năm 2023, Bộ Thương mại Trung Quốc đã tiến hành rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với styrene nhập khẩu từ Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Đài Loan (Trung Quốc) theo yêu cầu của ngành sản xuất Trung Quốc.

Theo Bộ Thương mại Trung Quốc, nếu các biện pháp chống bán phá giá chấm dứt, hành vi bán phá giá styrene của các doanh nghiệp Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Đài Loan (Trung Quốc) có thể tiếp tục hoặc tái diễn, gây thiệt hại cho ngành sản xuất styrene của Trung Quốc.

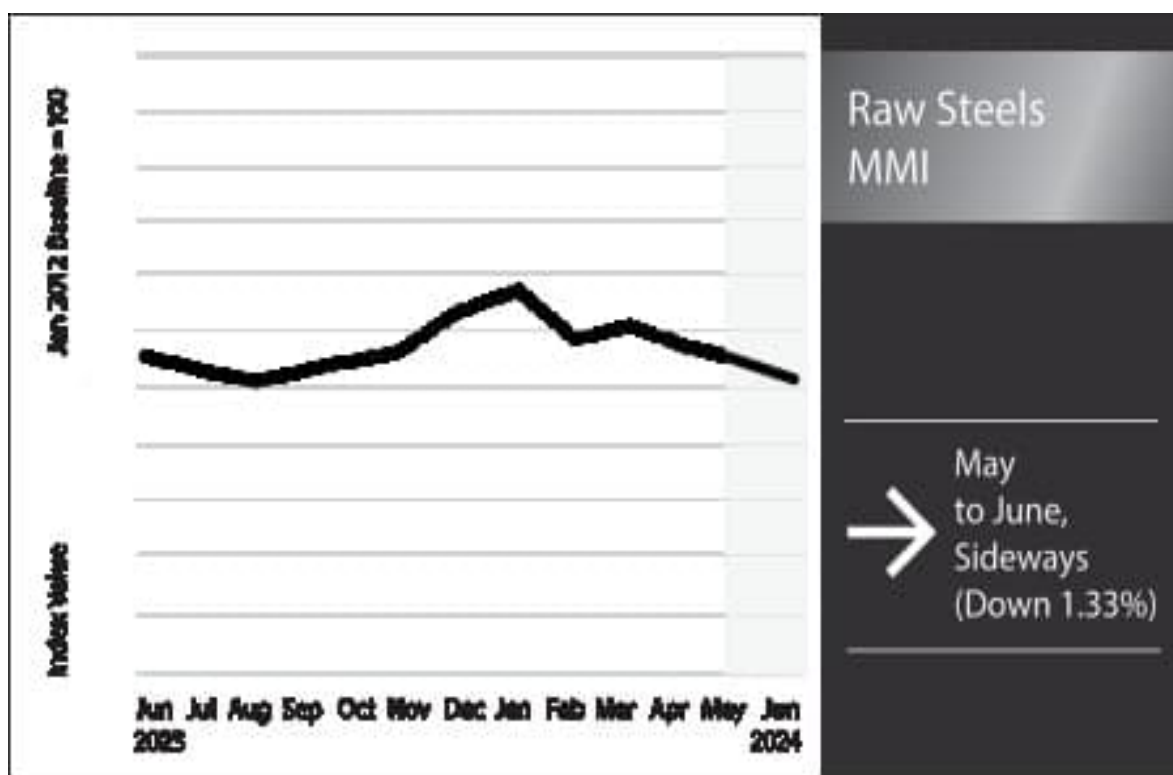
Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo

Tổng hợp từ Cổng thông tin điện tử chính phủ Trung Quốc (china.org.cn)

Hoa Kỳ chịu áp lực lớn trước thép nhập khẩu từ Việt Nam

Chi số kim loại hàng tháng của thép thô (MMI) vẫn đi ngang, với mức giảm tương đối khoảng 1,33% từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2024.

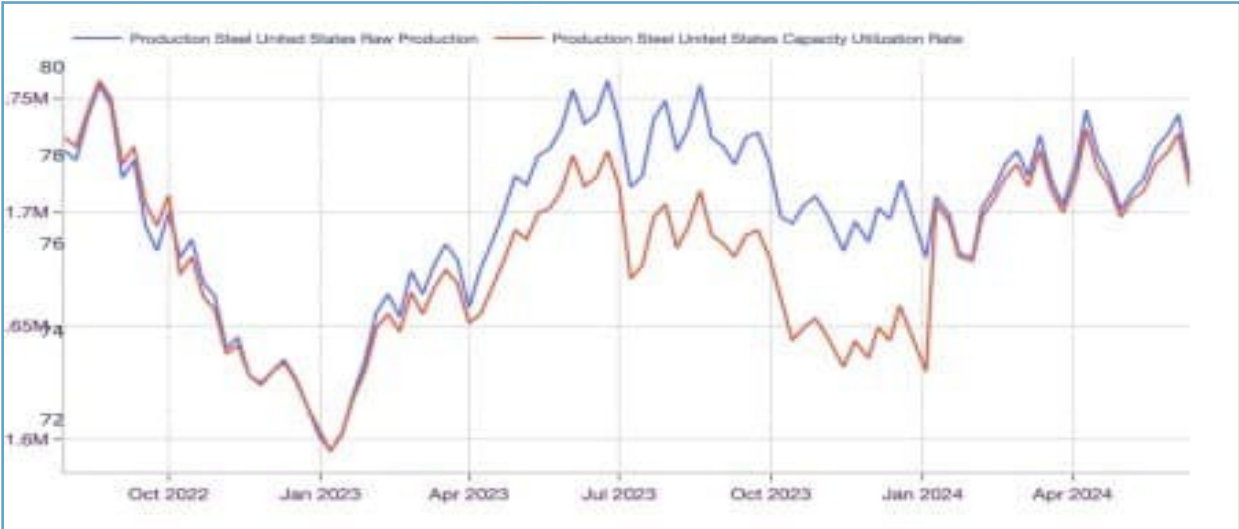
Nhìn chung, giá thép cán phẳng của Hoa Kỳ có chiều hướng sụt giảm trong tháng 6 năm 2024. Giá HRC giảm gần 9% - mức giảm hàng tháng đáng kể nhất kể từ tháng hai. Giá CRC và HDG lần lượt giảm 6%, trong khi giá thép tấm giảm 4%.



Giá thép Hoa Kỳ sụt giảm

Tính đến ngày 13 tháng 6, giá thép cuộn cán nóng đã chạm mức thấp nhất kể từ tháng 10 năm 2023. Các nhà máy đã hoãn lại các đơn đặt hàng thép phế liệu, điều này dẫn đến dự đoán giá thép phế liệu sẽ giảm trong tháng 6 năm 2024.

Trong quý trước, các nhà máy đã báo cáo rằng kết quả hoạt động kinh doanh của họ không ổn định. Trong khi Nucor và SDI nhận được nhiều đơn đặt hàng từ Quý 4 năm 2023 đến Quý 1 năm 2024, hàng giao từ Cliffs và US Steel lại có xu hướng giảm. Tuy nhiên, tất cả bốn nhà máy lớn này đều chứng kiến lượng hàng xuất xưởng giảm so với cùng kỳ năm trước. Vào đầu Quý 2 năm 2024, các nhà máy đã cảnh báo thị trường rằng việc ngừng hoạt động để bảo trì sắp xảy ra có thể làm giảm đáng kể nguồn cung trong nước. Tuy nhiên, những cảnh báo đó chỉ mang lại sự hỗ trợ tạm thời cho giá thép tại Hoa Kỳ vào đầu tháng 4 năm 2024 trước khi xu hướng sụt giảm tiếp tục trong tháng 5 và tháng 6 năm 2024.



Nguồn: MetalMiner Insights

Tình trạng ngừng hoạt động của các nhà máy đã khiến mức sản xuất thép thô của Hoa Kỳ giảm trong suốt tháng 4 năm 2024, sau đó phục hồi dần dần trong tháng 5. Đến tháng 6, các nhà máy sản xuất thép Hoa Kỳ dường như lại giảm sản lượng với mục đích giành lại quyền kiểm soát thị trường. Tính đến giữa tháng 6, giá thép vẫn giảm, trong khi thời gian giao hàng giảm xuống. Điều này buộc các nhà máy phải hạn chế sản lượng hơn nữa.

Nhập khẩu tăng vọt, đặc biệt từ Việt Nam

Nhu cầu nhập khẩu có thể kéo giá trong nước xuống thấp hơn. Có thể thấy, giá thép tại Hoa Kỳ đã có mức chênh lệch cao hơn so với giá trên toàn cầu vào đầu Quý 2, điều này giúp khuyến khích nhu cầu nhập khẩu. Cả tháng 3 và tháng 4 năm 2024 đều chứng kiến lượng thép cán phẳng nhập khẩu tăng vọt và dữ liệu giấy phép cho thấy xu hướng đó cũng tiếp tục diễn ra trong tháng 5.

Biểu đồ Nhập khẩu HRC, CRC và HDG



Nguồn: Bộ Thương mại Hoa Kỳ

Kể từ đầu năm 2024, lượng thép cán phẳng nhập khẩu từ Việt Nam đã tăng đáng kể. Trên thực tế, khối lượng trung bình hàng tháng trong năm tháng đầu năm 2024 đã tăng hơn 453% so với cùng kỳ năm 2023.

Bước nhảy vọt dường như chủ yếu do HDG thúc đẩy, mặc dù khối lượng CRC cũng tăng đáng kể so với mức trung bình gần đây. Kể từ tháng 3, Việt Nam đã vượt qua Mê-hi-cô để trở thành nước xuất khẩu HDG lớn thứ hai sang Mỹ. Trong tháng 5, dữ liệu giấy phép cho thấy Việt Nam chiếm hơn 23% tổng khối lượng. Mặc dù điều này không phải là chưa từng xảy ra nhưng nó vẫn gây ra một số cảnh báo đỏ.

Bảng số liệu Nhập khẩu HRC

U.S. Imports of Flat (Carbon and Alloy) [Carbon and Alloy Hot Rolled Sheets, Carbon and Alloy Hot Rolled Strips] (for Domestic Consumption) From World (Quantity in Metric Tons) (Licensing Data Collected through 06/04/2024)														
Source: United States Department of Commerce, Enforcement and Compliance														
Source Name	License Date													
Country	May 2023	June 2023	July 2023	August 2023	September 2023	October 2023	November 2023	December 2023	January 2024	February 2024	March 2024	April 2024	May 2024	June 2024
Canada	36,989.1	39,987.3	36,989.1	37,218.9	38,501.0	37,218.9	37,218.9	37,218.9	37,218.9	37,218.9	37,218.9	37,218.9	37,218.9	37,218.9
South Korea	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9
Japan	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9
Mexico	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9
Netherlands	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9	15,467.9
Brazil	2,355.4	2,355.4	2,355.4	2,355.4	2,355.4	2,355.4	2,355.4	2,355.4	2,355.4	2,355.4	2,355.4	2,355.4	2,355.4	2,355.4
Germany	4,340.3	4,340.3	4,340.3	4,340.3	4,340.3	4,340.3	4,340.3	4,340.3	4,340.3	4,340.3	4,340.3	4,340.3	4,340.3	4,340.3
Belgium	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7
Sweden	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7	1,104.7
France	2,375.0	2,375.0	2,375.0	2,375.0	2,375.0	2,375.0	2,375.0	2,375.0	2,375.0	2,375.0	2,375.0	2,375.0	2,375.0	2,375.0
Taiwan														
New Zealand														
Egypt														
Vietnam	5.4	5.4	5.4	5.4	5.4	5.4	5.4	5.4	5.4	5.4	5.4	5.4	5.4	5.4
Poland	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1
Slovenia	49.8	49.8	49.8	49.8	49.8	49.8	49.8	49.8	49.8	49.8	49.8	49.8	49.8	49.8
Austria	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1
China														
United States														

Bảng số liệu Nhập khẩu CRC

U.S. Imports of Flat (Carbon and Alloy) [Carbon and Alloy Cold Rolled Sheets, Carbon and Alloy Cold Rolled Strips] (for Domestic Consumption) From World (Quantity in Metric Tons) (Licensing Data Collected through 06/04/2024)														
Source: United States Department of Commerce, Enforcement and Compliance														
Source Name	License Date													
Country	May 2023	June 2023	July 2023	August 2023	September 2023	October 2023	November 2023	December 2023	January 2024	February 2024	March 2024	April 2024	May 2024	June 2024
Canada	44,787.2	44,787.2	44,787.2	44,787.2	44,787.2	44,787.2	44,787.2	44,787.2	44,787.2	44,787.2	44,787.2	44,787.2	44,787.2	44,787.2
Mexico	9,980.5	9,980.5	9,980.5	9,980.5	9,980.5	9,980.5	9,980.5	9,980.5	9,980.5	9,980.5	9,980.5	9,980.5	9,980.5	9,980.5
Australia	25,335.1	25,335.1	25,335.1	25,335.1	25,335.1	25,335.1	25,335.1	25,335.1	25,335.1	25,335.1	25,335.1	25,335.1	25,335.1	25,335.1
South Korea	8,811.9	8,811.9	8,811.9	8,811.9	8,811.9	8,811.9	8,811.9	8,811.9	8,811.9	8,811.9	8,811.9	8,811.9	8,811.9	8,811.9
Germany	5,822.1	5,822.1	5,822.1	5,822.1	5,822.1	5,822.1	5,822.1	5,822.1	5,822.1	5,822.1	5,822.1	5,822.1	5,822.1	5,822.1
Sweden	12,516.5	12,516.5	12,516.5	12,516.5	12,516.5	12,516.5	12,516.5	12,516.5	12,516.5	12,516.5	12,516.5	12,516.5	12,516.5	12,516.5
United Kingdom	3,642.0	3,642.0	3,642.0	3,642.0	3,642.0	3,642.0	3,642.0	3,642.0	3,642.0	3,642.0	3,642.0	3,642.0	3,642.0	3,642.0
Brazil	7,712.2	7,712.2	7,712.2	7,712.2	7,712.2	7,712.2	7,712.2	7,712.2	7,712.2	7,712.2	7,712.2	7,712.2	7,712.2	7,712.2
Netherlands	3,576.8	3,576.8	3,576.8	3,576.8	3,576.8	3,576.8	3,576.8	3,576.8	3,576.8	3,576.8	3,576.8	3,576.8	3,576.8	3,576.8
Poland	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7
Spain	2,089.3	2,089.3	2,089.3	2,089.3	2,089.3	2,089.3	2,089.3	2,089.3	2,089.3	2,089.3	2,089.3	2,089.3	2,089.3	2,089.3
Belgium	2,343.8	2,343.8	2,343.8	2,343.8	2,343.8	2,343.8	2,343.8	2,343.8	2,343.8	2,343.8	2,343.8	2,343.8	2,343.8	2,343.8
Taiwan	55.3	55.3	55.3	55.3	55.3	55.3	55.3	55.3	55.3	55.3	55.3	55.3	55.3	55.3
France	2,380.5	2,380.5	2,380.5	2,380.5	2,380.5	2,380.5	2,380.5	2,380.5	2,380.5	2,380.5	2,380.5	2,380.5	2,380.5	2,380.5

Bảng số liệu Nhập khẩu HDG

U.S. Imports of Flat (Carbon and Alloy) [Carbon and Alloy Galv. Hot Dipcoated Sheets and Strips] (for Domestic Consumption) From World (Quantity in Metric Tons) (Licensing Data Collected through 06/04/2024)														
Source: United States Department of Commerce, Enforcement and Compliance														
Source Name	License Date													
Country	June 2023	July 2023	August 2023	September 2023	October 2023	November 2023	December 2023	January 2024	February 2024	March 2024	April 2024	May 2024	June 2024	June 2024
Canada	77,624.0	77,624.0	77,624.0	77,624.0	77,624.0	77,624.0	77,624.0	77,624.0	77,624.0	77,624.0	77,624.0	77,624.0	77,624.0	77,624.0
Mexico	15,286.4	15,286.4	15,286.4	15,286.4	15,286.4	15,286.4	15,286.4	15,286.4	15,286.4	15,286.4	15,286.4	15,286.4	15,286.4	15,286.4
Poland	8,089.0	8,089.0	8,089.0	8,089.0	8,089.0	8,089.0	8,089.0	8,089.0	8,089.0	8,089.0	8,089.0	8,089.0	8,089.0	8,089.0
Brazil	11,414.6	11,414.6	11,414.6	11,414.6	11,414.6	11,414.6	11,414.6	11,414.6	11,414.6	11,414.6	11,414.6	11,414.6	11,414.6	11,414.6
South Korea	11,388.9	11,388.9	11,388.9	11,388.9	11,388.9	11,388.9	11,388.9	11,388.9	11,388.9	11,388.9	11,388.9	11,388.9	11,388.9	11,388.9
Australia	7,128.6	7,128.6	7,128.6	7,128.6	7,128.6	7,128.6	7,128.6	7,128.6	7,128.6	7,128.6	7,128.6	7,128.6	7,128.6	7,128.6
United Arab Emirates	1,385.8	1,385.8	1,385.8	1,385.8	1,385.8	1,385.8	1,385.8	1,385.8	1,385.8	1,385.8	1,385.8	1,385.8	1,385.8	1,385.8
South Africa	402.1	402.1	402.1	402.1	402.1	402.1	402.1	402.1	402.1	402.1	402.1	402.1	402.1	402.1
Australia	8,215.1	8,215.1	8,215.1	8,215.1	8,215.1	8,215.1	8,215.1	8,215.1	8,215.1	8,215.1	8,215.1	8,215.1	8,215.1	8,215.1
Germany	2,121.9	2,121.9	2,121.9	2,121.9	2,121.9	2,121.9	2,121.9	2,121.9	2,121.9	2,121.9	2,121.9	2,121.9	2,121.9	2,121.9
Taiwan	2,006.6	2,006.6	2,006.6	2,006.6	2,006.6	2,006.6	2,006.6	2,006.6	2,006.6	2,006.6	2,006.6	2,006.6	2,006.6	2,006.6
Netherlands	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7
Taiwan	247.4	247.4	247.4	247.4	247.4	247.4	247.4	247.4	247.4	247.4	247.4	247.4	247.4	247.4
Poland	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7
France	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7
Japan	802.2	802.2	802.2	802.2	802.2	802.2	802.2	802.2	802.2	802.2	802.2	802.2	802.2	802.2
Belgium	671.8	671.8	671.8	671.8	671.8	671.8	671.8	671.8	671.8	671.8	671.8	671.8	671.8	671.8
Indonesia	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7	1,116.7

Hàng nhập khẩu của Việt Nam gây lo ngại về việc bán phá giá của Trung Quốc

Việt Nam từ lâu đã phải đối mặt với cáo buộc là nơi tập trung thép của Trung Quốc. Nhiều ý kiến cho rằng khối lượng lớn HRC được nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam, sau đó được cán ra CRC và HDG. Quá trình sản xuất này giúp dễ dàng che giấu nguồn gốc của nguyên liệu trước khi được xuất khẩu, có khả năng lẩn tránh các mức thuế đang áp dụng đối với thép Trung Quốc.

Lượng nhập khẩu lớn HRC Trung Quốc giá rẻ vào Việt Nam cho đến nay đã thu hút sự chú ý của ít nhất hai nhà sản xuất thép Việt Nam. Ngày 19 tháng 3, Tập đoàn Hòa Phát và Tập đoàn thép Formosa Hà Tĩnh có văn bản đề xuất Bộ Công Thương khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với HRC nhập khẩu từ Trung Quốc.

Tuy nhiên, vẫn chưa chắc chắn liệu Bộ Công Thương Việt Nam có đồng ý điều tra hay không trong bối cảnh các nhà sản xuất thép khác phản đối. Hai công ty nộp hồ sơ yêu cầu điều tra bán phá giá là các nhà sản xuất duy nhất HRC tại Việt Nam. Các nhà sản xuất thép khác, bao gồm cả nhà sản xuất HDG, bày tỏ lo ngại về tác động của cuộc điều tra như vậy đối với ngành thép nói chung của Việt Nam. Khả năng nguồn cung thép của Trung Quốc bị cắt giảm đồng nghĩa với việc giá thép ở Việt Nam sẽ cao hơn, khiến sản phẩm cuối cùng kém cạnh tranh hơn trên thị trường toàn cầu.

Nhập khẩu thép từ Việt Nam có thể gây thiệt hại hoặc đe dọa ngành thép Hoa Kỳ

Hiện nay, làn sóng nhập khẩu từ Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ dường như đã gây sức ép không nhỏ lên giá thép tại Hoa Kỳ. Điều này có thể khiến Hoa Kỳ khởi xướng một cuộc điều tra chống bán phá giá riêng hoặc áp dụng các biện pháp bảo hộ mới nhắm vào Việt Nam.

Thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm thép được công bố trong những tháng gần đây nhắm trực tiếp vào Trung Quốc, nhưng những mức thuế này có thể không đủ để kìm hãm làn sóng xuất khẩu của Trung Quốc. Suy cho cùng, ngành thép Trung Quốc tiếp tục gây ra tình trạng dư cung thép toàn cầu. Trong khi nhu cầu tiêu dùng ở Trung Quốc có vẻ âm ỉ và lĩnh vực xây dựng và bất động sản vẫn đang trong tình trạng suy thoái, sản lượng thép của Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng lên. Trong khi đó, các khoản trợ cấp trong ngành khiến giá thép Trung Quốc giữ ở mức đáy thị trường, làm sụt giảm lợi nhuận của các nhà sản xuất thép ở nơi khác.

*Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo
Tổng hợp từ Oil Price (Oilprice.com)*

Mê-hi-cô gia hạn thời gian ban hành kết luận rà soát cuối kỳ đối với nhập khẩu thép cuộn cán nguội (CRC) từ Posco và Hyundai

C hính phủ Mê-hi-cô đã ban hành quyết định sơ bộ về việc rà soát cuối kỳ, theo đó gia hạn thêm 20 ngày nữa để xem xét việc tạm dừng quy trình điều tra bán phá giá đối với thép cuộn cán nguội (CRC) nhập khẩu từ Hàn Quốc dựa trên các cam kết mà các công ty thép Hàn Quốc là Hyundai Hysco và Posco đã đưa ra bởi khối lượng và giá nhập khẩu CRC được cam kết có khả năng không gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước của Mê-hi-cô.

Bộ Kinh tế thông báo rằng “thủ tục hành chính để xem xét các cam kết của các nhà xuất khẩu Hyundai Hysco và POSCO vẫn tiếp tục (...) mà không làm thay đổi khối lượng xuất khẩu hàng năm.”

Vào tháng 10 năm 2012, công ty con tại Mê-hi-cô của tập đoàn thép Ternium của Ý - Ác-hen-ti-na đã yêu cầu chính phủ Mê-hi-cô điều tra bán phá giá đối với sản phẩm thép cuộn cán nguội (CRC) nhập khẩu từ Hàn Quốc.

Vào tháng 6 năm 2013, thuế tạm thời 6,45% được áp dụng đối với Hyundai Hysco và 60,40% đối với Posco và các nhà xuất khẩu còn lại của Hàn Quốc. Tuy nhiên, sáu tháng sau, các nhà sản xuất thép Hàn Quốc đưa ra cam kết tự nguyện để “tạm dừng quy trình điều tra chống bán phá giá.”

Hyundai Hysco cam kết xuất khẩu khối lượng hạn chế sang Mê-hi-cô, với mức giá không gây ảnh hưởng thị trường nội địa Mê-hi-cô. Bắt đầu vào năm 2014, lượng xuất khẩu mà Hyundai Hysco cam kết là 10.000 tấn và tăng lên đến 30.000 tấn vào năm 2018, tương đương tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm (AAGR) là 31,6%. Tuy nhiên, cam



kết này được điều chỉnh để đưa khối lượng xuất khẩu vào năm 2018 là 45.000 tấn, tương đương AAGR là 45,6%.

Posco cũng cam kết xuất khẩu khối lượng hạn chế sang Mê-hi-cô, với mức giá không gây ảnh hưởng thị trường nội địa Mê-hi-cô. Khối lượng xuất khẩu mà Posco cam kết vào năm 2014 là 400.000 tấn và tăng lên đến 500.000 tấn vào năm 2018, tương đương AAGR là 5,7%. Cam kết này được điều chỉnh lại để đưa khối lượng xuất khẩu vào năm 2018 là 545.000 tấn, tương đương AAGR là 8,0%.

Trong giai đoạn 2019-2023, Posco cam kết xuất khẩu với khối lượng 547.500 tấn vào năm 2019 và lên đến 661.586 vào năm 2023, với AAGR trong giai đoạn này là 4,8%. Trong cả giai đoạn 2014-2023, tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm của Posco là 5,8%.

Chính phủ Mê-hi-cô có thời hạn đến ngày 6 tháng 7 để ban hành quyết định cuối cùng về việc rà soát cuối kỳ.

*Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo
Tổng hợp từ Steel Orbis (Steelorbis.com)*

Phản ứng của chính phủ In-đô-nê-xi-a trước việc đóng cửa hàng loạt doanh nghiệp trong ngành dệt

Ngày 25 tháng 6, Tổng thống In-đô-nê-xi-a Joko Widodo đã chủ trì cuộc họp với một số bộ trưởng trong chính phủ để giải quyết vấn đề một số lượng lớn các doanh nghiệp dệt trong nước phải đóng cửa. Theo Bộ trưởng Thương mại In-đô-nê-xi-a Zulkifli Hasan, “cuộc họp đã thảo luận về kiến nghị của các doanh nghiệp trong ngành dệt đã buộc phải đóng cửa hoặc phải chấm dứt hợp đồng một lượng lớn lao động.”

Phản hồi các kiến nghị này, Tổng thống Widodo nhấn mạnh chính phủ đang cân nhắc việc thay thế Quy định số 8/2024 của Bộ trưởng Bộ Thương mại, được ban hành để sửa đổi Quy định số 36/2023 về các quy định và chính sách nhập khẩu.

Đề xuất thay thế được đưa ra bởi Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Agus Gumiwang Kartasasmita với hy vọng những quy định mới sẽ ngăn chặn làn sóng chấm dứt hợp đồng lao động trong ngành dệt. Bộ trưởng Bộ Thương mại Zulkifli Hasan cho biết quy định mới sẽ áp dụng đối với ngành dệt may, giày dép, điện tử và gốm sứ. Các bộ liên quan cũng sẽ xây dựng các chính sách và quy định nhập khẩu khác để thực thi sớm nhất.

Trước đó, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Kartasasmita cũng đã đề xuất việc sử dụng các hàng rào thương mại thông qua các biện pháp phòng vệ thương mại như thuế tự vệ và thuế chống bán phá giá để bảo vệ ngành dệt của In-đô-nê-xi-a. Để hiện thực hóa được nỗ lực này, sự phối hợp giữa các bộ ngành liên quan của In-đô-nê-xi-a là cần thiết.

Bộ trưởng Kartasasmita cho rằng Bộ Công nghiệp In-đô-nê-xi-a sẽ tiếp tục các nỗ lực nhằm tăng khả năng tiêu thụ các sản phẩm dệt tại thị trường trong nước. Tuy nhiên, khả năng cạnh tranh của ngành dệt In-đô-nê-xi-a bị ảnh hưởng bởi việc nhập khẩu các sản phẩm tương tự, đặc biệt là các sản phẩm dệt hạ nguồn với khối lượng lớn, cả hợp pháp cũng như bất hợp pháp.



“Có những sản phẩm dệt không được tiêu thụ tại các thị trường xuất khẩu do các thị trường này áp dụng các biện pháp hạn chế nhập khẩu. Điều này dẫn đến tình trạng dư cung, các nước sản xuất phải bán phá giá và hướng đến các thị trường không có biện pháp bảo hộ cho ngành sản xuất trong nước, trong đó có In-đô-nê-xi-a.”

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp In-đô-nê-xi-a cũng đồng tình với ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho rằng hàng nhập khẩu bán phá giá đã gây ra tình trạng suy giảm của ngành dệt tại In-đô-nê-xi-a. Vì thế, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhấn mạnh đến việc thực thi nhất quán các chính sách nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước.

Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo

Tổng hợp từ Cổng thông tin Tempo.co của In-đô-nê-xi-a.

Nhập khẩu nhôm thanh định hình vào thị trường Hoa Kỳ

1. Tình hình chung về nhập khẩu nhôm thanh định hình từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Hoa Kỳ

Năm 2023, tổng kim ngạch nhập khẩu các sản phẩm nhôm vào Hoa Kỳ đạt hơn 27,4 tỷ USD, phản ánh nhu cầu lớn từ các ngành công nghiệp như xây dựng, giao thông vận tải, sản xuất máy móc, và chế tạo. Trong toàn bộ kim ngạch nhập khẩu, nhôm thanh định hình chiếm tỷ trọng 16,37%, tương ứng với giá trị 4,48 tỷ USD. Đây là một trong những phân khúc có vai trò trọng yếu của ngành nhôm, đóng góp lớn vào nhu cầu phát triển các công trình xây dựng hiện đại, sản xuất cửa nhôm kính, và các ứng dụng công nghiệp khác.

Năm 2021: Phục hồi sau đại dịch

Với các hạn chế COVID-19 được giảm bớt, thị trường nhôm thanh định hình bắt đầu phục hồi mạnh mẽ vào năm 2021. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi các dự án xây dựng trở lại hoạt động, cùng với nhu cầu sản xuất nội thất và cơ khí gia tăng. Hoa Kỳ cũng đẩy mạnh đầu tư vào các công trình hạ tầng nhằm kích thích nền kinh tế.

Năm 2022: Đỉnh điểm nhập khẩu

Năm 2022 ghi nhận tổng kim ngạch nhập khẩu nhôm thanh định hình lên tới 4,84 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Sự tăng trưởng đáng kể này phản ánh nhu cầu lớn từ các dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp tại Hoa Kỳ, cũng như sự ổn định trong chuỗi cung ứng quốc tế. Các yếu tố thúc đẩy bao gồm:

- Đầu tư vào hạ tầng: Chính sách hỗ trợ từ chính phủ Hoa Kỳ đối với các dự án hạ tầng giao thông, năng lượng tái tạo, và công trình dân dụng làm gia tăng nhu cầu nhôm thanh định hình.
- Nguồn cung đa dạng: Việc các quốc gia như Việt Nam, Malaysia, và Thái Lan tăng cường xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu tại Hoa Kỳ.

Sự điều chỉnh trong năm 2023

Sang năm 2023, tổng trị giá nhập khẩu nhôm thanh định hình đã giảm nhẹ xuống còn 4,48 tỷ USD, phản ánh sự điều chỉnh trong thị trường. Một số yếu tố tác động chính đến sự sụt giảm này bao gồm:

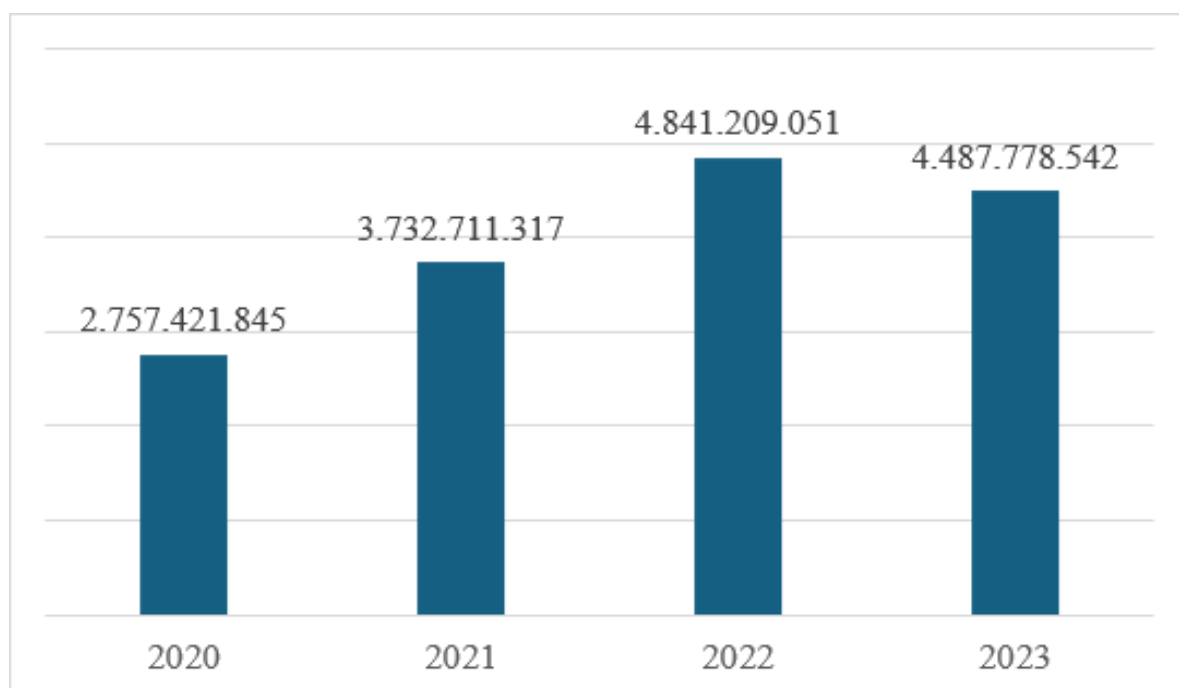
- Chi phí sản xuất và vận chuyển tăng cao: Giá nguyên liệu thô và chi phí logistics toàn cầu tăng mạnh đã làm giảm khả năng cạnh tranh của các nhà xuất khẩu, ảnh hưởng đến lượng hàng nhập khẩu vào Hoa Kỳ.
- Áp lực từ các biện pháp phòng vệ thương mại: Các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đang làm tăng giá thành sản phẩm nhập khẩu từ một số quốc gia, tạo rào cản nhất định.
- Nhu cầu giảm tại các dự án xây dựng: Tốc độ triển khai các dự án xây dựng và hạ tầng chậm lại, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu không ổn định.

Mặc dù sụt giảm nhẹ, thị trường nhập khẩu nhôm thanh định hình vẫn duy trì mức ổn định và tiếp tục đóng vai trò lớn trong ngành xây dựng Hoa Kỳ.

Thị trường nhập khẩu nhôm thanh định hình vào Hoa Kỳ đã trải qua sự tăng trưởng mạnh mẽ từ năm 2021 đến 2022 trước khi điều chỉnh nhẹ vào năm 2023. Với nhu cầu ổn định trong dài hạn và các cơ hội từ chính sách phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ, doanh nghiệp Việt Nam có khả năng mở rộng thị phần và củng cố vị thế. Tuy nhiên, để đảm bảo phát triển bền vững, các doanh nghiệp cần chú trọng vào tuân thủ quy định quốc tế, đầu tư vào công nghệ sản xuất, và đa dạng hóa thị trường.

Tổng giá trị nhập khẩu nhôm thanh định hình sang thị trường Hoa Kỳ từ 2020 đến 2023

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Tổng trị giá nhập khẩu nhôm thanh định hình sang Hoa Kỳ giảm 7,88% vào năm 2023 so với cùng kỳ năm trước đó. Trong các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu nhôm thanh định hình sang Hoa Kỳ, Ca-na-đa luôn dẫn đầu về tổng kim ngạch xuất khẩu trong những năm gần đây, trị giá xuất khẩu nhôm thanh định hình của nước này gấp hơn 2 lần so với các quốc gia đứng sau như Mê-hi-cô hay Cô-lôm-bi-a. Năm 2022, trị giá xuất khẩu nhôm thanh định hình sang Hoa Kỳ của Ca-na-đa là 1,28 tỷ USD, chiếm tới 26,55% tổng thị phần. Hai quốc gia có trị giá xuất khẩu lớn nhất xếp sau Ca-na-đa là Mê-hi-cô và Cô-lôm-bi-a. Trong năm 2022, trị giá xuất khẩu của Mê-hi-cô đạt 652,39 triệu USD trong khi Cô-lôm-bi-a đạt 516,59 triệu. Sang đến năm 2023, tổng kim ngạch nhập khẩu nhôm thanh định hình của Hoa Kỳ có sự sụt giảm nhẹ ở mức 7,88% so với cùng kỳ năm trước đó. Trong số 3 quốc gia xuất khẩu nhôm thanh định hình hàng đầu vào Hoa Kỳ, chỉ có Cô-lôm-bi-a là duy trì đà tăng trưởng với trị giá xuất khẩu tăng 13,24%, đạt 595,46 triệu USD. Sang năm 2023, Việt Nam vẫn duy trì vị trí thứ 5 nhưng là quốc gia có sự sụt giảm mạnh nhất

lên đến 67,06% khiến cho kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam giảm xuống còn 212,87 triệu USD. Sau Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ và In-đô-nê-xi-a cũng đều giảm mạnh ở mức 49,5% và 42%. Ý là quốc gia có sự gia tăng về trị giá xuất khẩu nổi bật nhất với mức tăng trưởng 25,9%, đạt 154,11 triệu USD và đứng thứ 7 trong top 10 nguồn cung ứng chính nhôm thanh định hình của Hoa Kỳ.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Hoa Kỳ năm 2022 & 2023

Đơn vị: USD

Thị trường	Trị giá NK năm 2022	Trị giá NK năm 2023	2022 so với 2023	Thị phần năm 2022	Thị phần năm 2023
Tổng NK	4.841.209.051	4.487.778.542	-7,88		
Ca-na-đa	1.285.551.580	1.249.506.771	-2,88	26,55	27,84
Cô-lôm-bi-a	516.598.513	595.464.458	13,24	10,67	13,27
Mê-hi-cô	652.395.334	568.809.511	-14,69	13,48	12,67
Trung Quốc	358.497.166	303.556.599	-18,10	7,41	6,76
Việt Nam	355.625.229	212.871.537	-67,06	7,35	4,74
Đức	160.385.042	172.640.053	7,10	3,31	3,85
Ý	114.194.626	154.117.294	25,90	2,36	3,43
Thổ Nhĩ Kỳ	199.065.656	133.157.343	-49,50	4,11	2,97
Ấn Độ	107.751.780	109.539.431	1,63	2,23	2,44
In-đô-nê-xi-a	145.738.696	102.629.423	-42,00	3,01	2,29

Nguồn: IHS Markit

Trong 4 tháng đầu năm 2024, tình hình xuất khẩu nhôm thanh định hình sang Hoa Kỳ ghi nhận sự tăng trưởng nhẹ về tổng trị giá nhập khẩu.

Tổng kim ngạch nhập khẩu nhôm thanh định hình của Hoa Kỳ 4 tháng đầu năm tăng 0,42% so với cùng kỳ năm trước đó. 2 thị trường hàng đầu Ca-na-đa và Mê-hi-cô đều sụt giảm về giá trị xuất khẩu, trong đó Cô-lôm-bi-a giảm 11,23%, đạt 173,9 triệu USD và qua đó đánh mất vị trí thứ ba vào tay Mê-hi-cô với mức giảm tương đối thấp là 3,29%. Việt Nam là quốc gia có sự tăng trưởng tốt nhất trong 4 tháng đầu năm nay khi tăng tới 31,27% về trị giá xuất khẩu sang Hoa Kỳ, rút ngắn đáng kể khoảng cách với quốc gia đứng thứ 4 là Trung Quốc. Trong số các quốc gia còn lại thuộc các nguồn cung cấp chính nhôm thanh định hình, chỉ có Thổ Nhĩ Kỳ là gia tăng về tổng trị giá xuất khẩu lên 45,12 triệu USD so với cùng kỳ năm trước đó. Bên cạnh đó, Ấn Độ không còn duy trì được sự tăng trưởng tốt về trị giá xuất khẩu như năm 2023, 4 tháng đầu

năm 2024 Ấn Độ là quốc gia có sự sụt giảm lớn nhất về tổng kim ngạch xuất khẩu nhôm thanh định hình sang Hoa Kỳ với mức giảm lên tới 82,45%, chỉ đạt hơn 26,94 triệu USD.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Hoa Kỳ 4T/2023 & 4T/2024

Đơn vị: USD

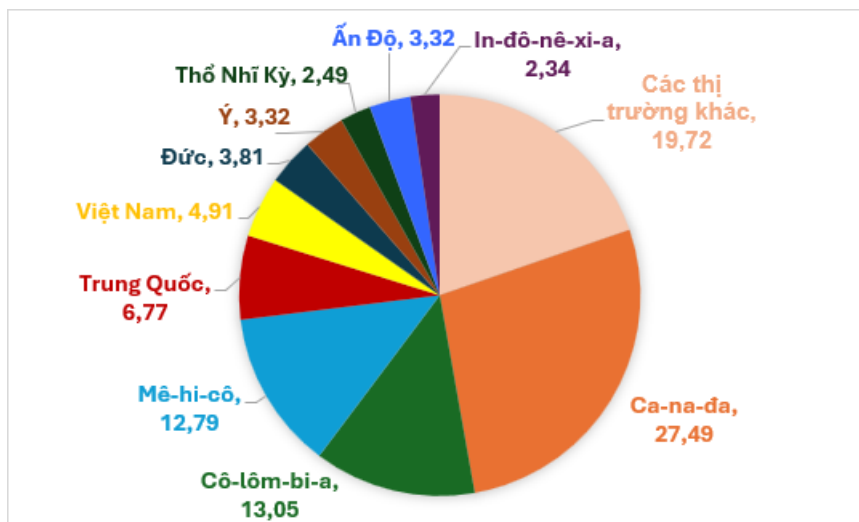
Thị trường	Trị giá NK 4T/2023	Trị giá NK 4T/2024	4T/2024 so với 4T/2023
Tổng NK Hoa Kỳ	1.482.256.738	1.488.475.133	0,42
Ca-na-đa	407.482.634	409.090.948	0,39
Cô-lôm-bi-a	193.431.551	173.904.246	-11,23
Mê-hi-cô	189.561.106	183.530.053	-3,29
Trung Quốc	100.323.962	113.533.197	11,63
Việt Nam	72.778.690	105.893.326	31,27
Đức	56.403.014	52.911.351	-6,60
Thổ Nhĩ Kỳ	36.883.164	45.126.941	18,27
Ý	49.276.593	38.858.192	-26,81
In-đô-nê-xi-a	34.710.500	30.372.729	-14,28
Ấn Độ	49.163.460	26.946.514	-82,45

Nguồn: IHS Markit

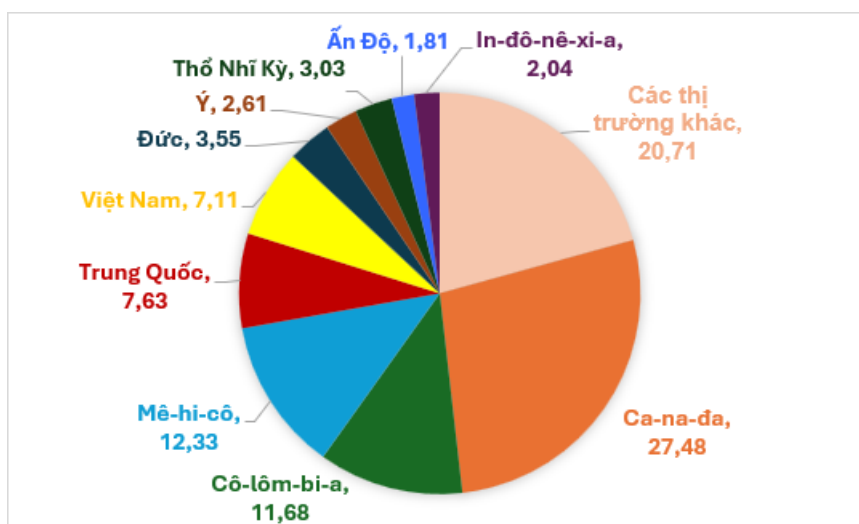
Về thị phần, có thể thấy không quá nhiều sự thay đổi về các quốc gia xuất khẩu chính nhôm thanh định hình sang Hoa Kỳ trong 4 tháng đầu năm nay khi Ca-na-đa vẫn dẫn đầu với thị phần lên đến 27,48% tổng thị phần toàn ngành. Thị phần của Cô-lôm-bi-a giảm xuống còn 11,68% và Mê-hi-cô dù có giảm nhẹ về thị

phần nhưng vẫn vươn lên vị trí thứ 2 trong các nguồn cung ứng chính. Với mức tăng trưởng 2,2%, Việt Nam là quốc gia có sự tăng trưởng về thị phần tốt nhất trong 4 tháng đầu năm nay.

Thị phần các nguồn cung ứng chính vào Hoa Kỳ 4T/2023



Thị phần các nguồn cung ứng chính vào Hoa Kỳ 4T/2024



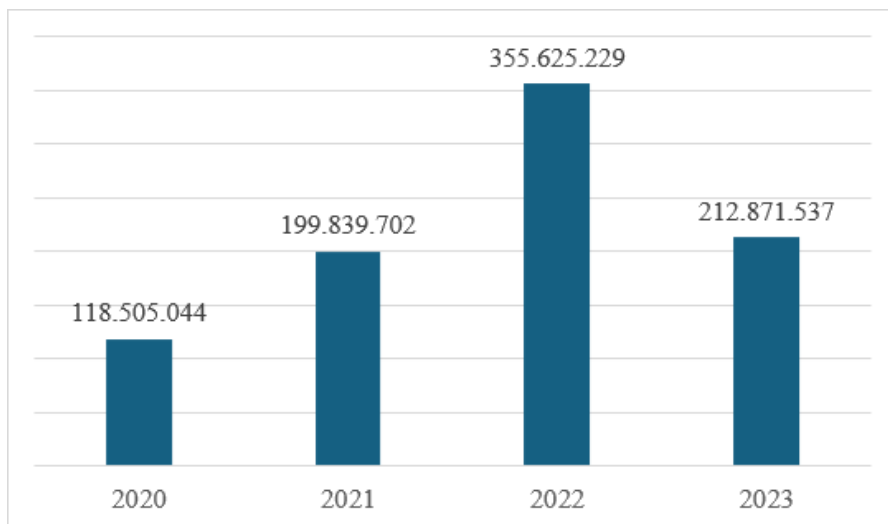
Nguồn: IHS Markit

2. Tình hình nhập khẩu nhôm thanh định hình vào Hoa Kỳ từ Việt Nam

Việt Nam là một trong những nguồn cung ứng chính của Hoa Kỳ về nhập khẩu nhôm thanh định hình. Từ năm 2020 đến năm 2023, thị phần của Việt Nam luôn nằm trong 5 quốc gia có thị phần cao nhất tại thị trường Hoa Kỳ. Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt mức cao nhất vào năm 2022 lên tới 355,62 triệu USD. Tuy nhiên sang năm 2023, trị giá xuất khẩu của Việt Nam đã giảm tương đối lớn xuống còn 212,87 triệu USD. Ngoài trừ năm 2023, từ năm 2020 đến nay, Việt Nam luôn bám đuổi rất sát Trung Quốc về tổng kim ngạch xuất khẩu nhôm thanh định hình sang Hoa Kỳ với mức chênh lệch luôn thấp hơn 10 triệu USD.

Tổng trị giá xuất khẩu nhôm thanh định hình của Việt Nam sang Hoa Kỳ từ năm 2020 đến 2023

Đơn vị: USD

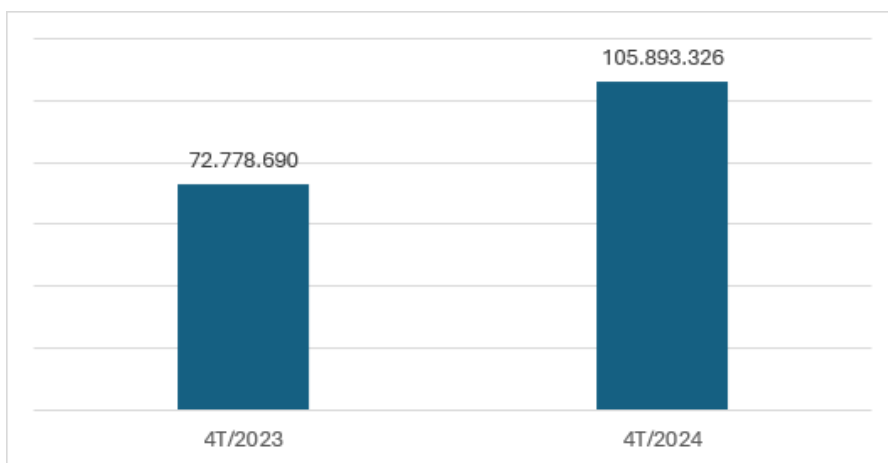


Nguồn: IHS Markit

Đến hết 4 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu nhôm thanh định hình của Việt Nam đã ghi nhận sự tăng trưởng tốt khi tăng đến 31,27% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 105,89 triệu USD.

Trị giá xuất khẩu nhôm thanh định hình của Việt Nam sang Hoa Kỳ 4T/2023 và 4T/2024

Đvt: USD



Nguồn: IHS Markit

3. Cảnh báo và khuyến nghị

Nhôm thanh định hình là một sản phẩm quan trọng được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp, đặc biệt là xây dựng, sản xuất cơ khí và chế tạo các sản phẩm tiêu dùng. Nhờ vào các đặc tính như khả năng chịu lực tốt, trọng lượng nhẹ, độ bền cao và chống ăn mòn, nhôm thanh định hình được sử dụng trong

ché tạo cửa sổ, cửa đi, các khung nhôm cho các công trình dân dụng, cũng như các bộ phận cơ khí và công nghiệp.

Hoa Kỳ là một trong những thị trường tiêu thụ nhôm thanh định hình lớn nhất trên thế giới. Sản phẩm này đáp ứng nhu cầu lớn của các dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh các dự án phát triển cơ sở hạ tầng tại Hoa Kỳ đang gia tăng đáng kể. Nhôm thanh định hình nhập khẩu là nguồn cung cấp quan trọng giúp bổ sung cho ngành sản xuất nội địa của Hoa Kỳ.

Diễn biến vụ việc chống bán phá giá đối với nhôm thanh định hình nhập khẩu từ Việt Nam

- Bối cảnh vụ việc:
- Biện pháp áp dụng với Trung Quốc: Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với nhôm thanh định hình nhập khẩu từ Trung Quốc kể từ năm 2011. Biện pháp này nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa trước sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các nhà xuất khẩu Trung Quốc.
- Điều tra với Việt Nam: Cuối tháng 10 năm 2023, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm nhôm thanh định hình nhập khẩu từ 15 quốc gia, bao gồm Việt Nam. Điều này xuất phát từ việc kim ngạch nhập khẩu nhôm thanh định hình từ các quốc gia này tăng trưởng mạnh, đặc biệt trong bối cảnh sản phẩm từ Trung Quốc bị áp thuế.
- Kết luận sơ bộ về vụ việc:

Ngày 2 tháng 5 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ công bố kết luận sơ bộ về vụ việc:

- Biên độ phá giá của Việt Nam: 34 doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam bị xác định có biên độ phá giá 2,85%. Đây được coi là mức biên độ thấp, không gây thiệt hại lớn cho ngành sản xuất nội địa của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, kết quả cuối cùng còn phụ thuộc vào hoạt động thẩm tra tiếp theo của DOC.
- Dự kiến kết luận cuối cùng: Theo kế hoạch, kết luận cuối cùng về biên độ phá giá dự kiến được ban hành vào giữa tháng 7 năm 2024.

Tác động của vụ điều tra đến doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam

- Khó khăn trong ngắn hạn
- Áp lực từ quá trình thẩm tra: Các doanh nghiệp phải chuẩn bị đầy đủ chứng từ, hồ sơ để chứng minh tính hợp pháp và minh bạch của hoạt động xuất khẩu, đặc biệt về giá thành và nguồn gốc nguyên liệu. Quá trình này đòi hỏi chi phí và nguồn lực đáng kể.
- Nguy cơ điều chỉnh biên độ: Kết quả cuối cùng của DOC có thể thay đổi, dẫn đến khả năng gia tăng biên độ phá giá, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam tại Hoa Kỳ.
- Cơ hội mở ra
- Mức biên độ thấp: Với biên độ chỉ 2,85%, doanh nghiệp Việt Nam vẫn có thể duy trì khả năng cạnh tranh tại thị trường Hoa Kỳ nếu tối ưu hóa được chi phí và quy trình sản xuất.
- Mở rộng thị phần: Trong bối cảnh nhiều quốc gia khác bị điều tra, các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội gia tăng thị phần nếu tuân thủ tốt các quy định và tối ưu hóa hoạt động xuất khẩu.

Rủi ro và cơ hội trong dài hạn

- Rủi ro
 - Nguy cơ áp thuế chống lẩn tránh: Nếu doanh nghiệp Việt Nam sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các quốc gia đang bị áp dụng CBPG nhý Trung Quốc, sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam có thể bị Hoa Kỳ điều tra chống lẩn tránh thuế. Điều này sẽ làm tăng chi phí và làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm.
 - Sức ép từ cạnh tranh quốc tế: Các quốc gia khác trong khu vực nhý Malaysia, Thái Lan cũng đang cạnh tranh mạnh mẽ để chiếm lĩnh thị phần tại Hoa Kỳ.
- Cơ hội
 - Thay thế nguồn cung từ Trung Quốc: Biện pháp CBPG đối với Trung Quốc giúp tạo ra cơ hội lớn cho các nhà xuất khẩu khác, bao gồm Việt Nam, để tăng cường cung cấp nhôm thanh định hình cho Hoa Kỳ.
 - Nhu cầu ổn định: Hoa Kỳ tiếp tục đầu tư vào các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng công trình, và phát triển năng lượng tái tạo, tạo ra nhu cầu ổn định đối với các sản phẩm nhý nhôm thanh định hình.

Khuyến nghị chiến lược cho doanh nghiệp Việt Nam

- Chuẩn bị tốt cho quá trình thẩm tra
 - Hoàn thiện hồ sơ chứng từ: Các doanh nghiệp cần đảm bảo đầy đủ và chính xác các tài liệu liên quan đến giá thành sản xuất, giá bán, và nguồn gốc nguyên liệu.
 - Hợp tác với DOC: Tuân thủ nghiêm ngặt yêu cầu của Bộ Thương mại Hoa Kỳ để đảm bảo kết quả thẩm tra có lợi nhất.
- Tăng cường kiểm soát chuỗi cung ứng
 - Truy xuất nguồn gốc nguyên liệu: Đảm bảo rằng nguyên liệu sử dụng trong sản xuất không đến từ các quốc gia bị áp thuế CBPG, đặc biệt là Trung Quốc.
 - Minh bạch hóa quy trình sản xuất: Xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng minh bạch để đáp ứng tốt các yêu cầu truy xuất của Hoa Kỳ.
- Đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm
 - Đầu tư vào công nghệ hiện đại: Tăng cường khả năng cạnh tranh bằng cách nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.
 - Phát triển sản phẩm giá trị cao: Tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu
 - Giảm phụ thuộc vào Hoa Kỳ: Tìm kiếm cơ hội mở rộng xuất khẩu sang các thị trường khác nhý EU, Nhật Bản, ASEAN để giảm thiểu rủi ro.

- Phát triển các kênh bán hàng mới: Kết hợp sử dụng thương mại điện tử và các nền tảng trực tuyến để tiếp cận khách hàng quốc tế.
- Tăng cường hợp tác với cơ quan chức năng
- Hợp tác với Cục Phòng vệ Thương mại: Nhận được sự hỗ trợ cần thiết trong quá trình điều tra và xử lý các vấn đề liên quan đến phòng vệ thương mại.
- Tham gia hiệp hội ngành nhôm Việt Nam: Tăng cường hợp tác trong ngành để chia sẻ thông tin và cùng ứng phó với các biện pháp thương mại quốc tế.

Sản phẩm nhôm thanh định hình của Việt Nam đang đối mặt với cả cơ hội và thách thức lớn trên thị trường Hoa Kỳ. Mặc dù kết quả số bộ của vụ điều tra chống bán phá giá chỉ ra biên độ thấp, doanh nghiệp Việt Nam cần chuẩn bị kỹ lưỡng cho giai đoạn thẩm tra và kết luận cuối cùng. Đồng thời, việc tuân thủ quy định quốc tế, đầu tư vào công nghệ sản xuất, và đa dạng hóa thị trường sẽ là những yếu tố quyết định giúp doanh nghiệp vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội và khẳng định vị thế trên thị trường toàn cầu.

Phòng Thông tin dữ liệu và Cảnh báo - Tổng hợp